

Name:

Class: 1/

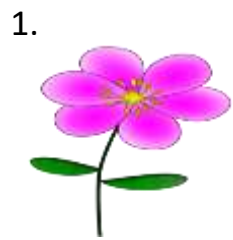
EXERCISES

Unit 6_ Numbers

I. Unscramble and write. (Sắp xếp từ và viết)

1. i e f v _____
2. o w t _____
3. e o n _____
4. h t e e r _____
5. u r o f _____

II. Circle the right words. (Khoanh tròn từ đúng với tranh)



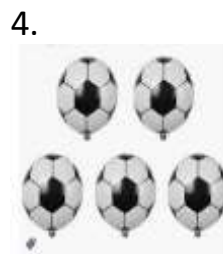
one/three



five/three



two/one



four/five

III. Match. (Nối)



a. five



b. one



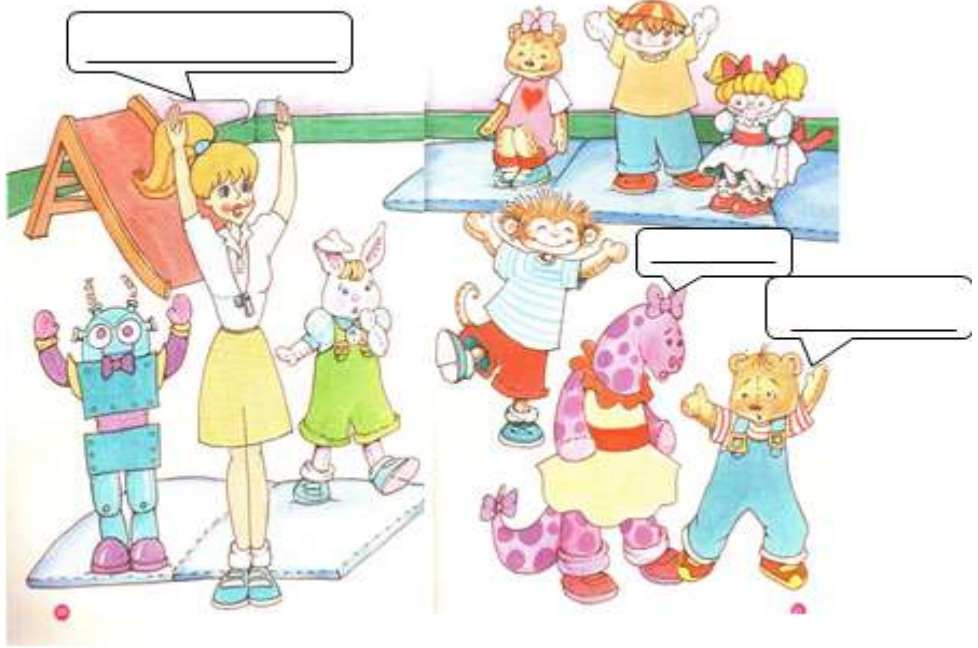
c. two



d. four

IV. Complete. (Hoàn thành bài hội thoại sau)

I'm sorry. ouch! Up! Down!



V. Look at the picture and circle a, b or c. (Nhìn tranh và khoanh tròn a, b hoặc c)

1. How many ?



- a. four
- b. one
- c. three
- d. five

2. How many ?



- a. one
- b. two
- c. three
- d. four

3. How many?



- a. five
- b. three
- c. four
- d. two

4. How many?



- a. two
- b. four
- c. five
- d. one